TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ -ST
Ngày 07/7/2021
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐSXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Vương Thị Thanh Ph,** sinh năm 1996

Nơi ĐKHKTT: thôn *, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định

2. *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn T,** sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: thôn *, xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vương Thị Thanh Ph trình bày: chị và anh Phạm Văn T tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến Xương vào ngày 02/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh T ham chơi, không chịu khó lao động, năm 2019 chị phát hiện anh T nghiện ma túy, chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống một thời gian, anh T hứa sẽ thay đổi nhưng không có kết quả. Ngày 01/4/2021 anh T bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ đó chị không liên lạc và cũng không thăm gặp anh T. Chị không còn tình cảm với anh T, nếu tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh T không có con chung, hiện nay chị không mang thai; về tài sản và nợ chung: không có. Do chị mới đi làm công nhân nên xin nghỉ khó khăn, dịch covid -19 phức tạp, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 13/5/2021, biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2021 bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: sau khi kết hôn anh và chị Ph chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh, chị khó khăn trong việc sinh con dẫn đến anh chán nản và mắc nghiện ma túy, chị Ph có nói với anh nếu không từ bỏ được ma túy chị sẽ ly hôn. Anh bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 13 tháng, từ đó chị Ph không quan tâm, liên lạc với anh nữa. Anh còn tình cảm với chị Ph nên không nhất trí ly hôn, nếu chị Ph cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh và chị Ph không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung. Anh đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại UBND xã V, huyện Kiến Xương thể hiện: anh T và chị Ph không có nghề nghiệp ổn định, năm 2018 không biết vì lý do gì chị Ph về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng 3 tháng. Năm 2011 anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử

phạt 06 năm tù về tội " cướp tài sản", nghiện ma túy từ năm 2019, ngày 12/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Anh T và chị Ph không có con chung, không vay nợ các tổ chức, đoàn thể địa Ph. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị Ph theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vương Thị Thanh Ph được ly hôn anh Phạm Văn T; về con chung không có; về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có. Về án phí chị Vương Thị Thanh Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Vương Thị Thanh Ph khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Vương Thị Thanh Ph và anh Phạm Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, chị Ph vẫn tiếp tục chung sống để động viên, mong anh thay đổi nhưng không có kết quả. Bản thân anh T biết nếu không từ bỏ ma túy chị Ph sẽ ly hôn nhưng do thiếu trách nhiệm với gia đình, không có ý thức rèn luyện nên anh vẫn sử dụng và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ đó chị Ph không còn quan tâm, liên lạc với anh T nữa và tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Ph, quan điểm của Kiểm sát viên xử cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

[5] Về quan hệ con chung: chị Ph và anh T không có con chung.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: chị Vương Thị Thanh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Vương Thị Thanh Ph được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. **Về quan hệ con chung**: không có.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung**: không có.

4. **Về án phí**: chị Vương Thị Thanh Ph phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001408 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Ph đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ